**Session 03: Phân tích chức năng với use case diagram**

**BTTH:**

**b1: Xác định hệ thống ( quản lý thư viện)**

**b2: Xác định actor và phân loại thành actor chính và actor phụ**

| quản trị viên hệ thống | phụ |
| --- | --- |
| khách hàng | chính |
| thủ thư ( nhân viên thư viện) | chính |
| nhà cấp sách | phụ |

**b3: Liệt kê các use case của hệ thống ( 4 use case)**

1. Tìm kiếm sách ( thủ thư, khách hàng, quản trị)
2. Mượn sách ( khách hàng)
3. Cập nhật sách ( quản trị, thủ thư)
4. Trả sách ( khách hàng)

**b4 : Xác định mối quan hệ giữa các actor và use case**

**b5: Vẽ sơ đồ**

**b6: Kiểm tra và xác minh**

**Bài 3:**

**4 Use Case: Đặt hàng, Kiểm tra giỏ hàng, Xem đánh giá, Đề xuất hoá đơn**

| **Use case A** | **Use case B** | **Mối quan hệ** | **Giải thích** |
| --- | --- | --- | --- |
| đặt hàng | giỏ hàng | include | kiểm tra giỏ hàng xem đơn hàng tồn tại không |
| đặt hàng | đề xuất hóa đơn | extend | khách hàng muốn xem hóa đơn -> hệ thống xuất hóa đơn |
| đặt hàng | xem đánh giá | extend | muốn xem thêm các thông tin khác từ phía khách hàng khác -> đưa ra lựa chọn tốt hơn |
| Kiểm tra giỏ hàng | Xem đánh giá | extend | trong quá trình kiểm tra khách hàng có thể em đánh giá sản phẩm trong giỏ hàng |

**bài 5:**

khách hàng (chính)

nhà hàng(chính)

tài xế(chính)

admin(phụ)

hệ thống thanh toán(phụ)

| **Actor** | **Use case** |
| --- | --- |
| **Khách hàng** | **authen** |
| **tìm kiếm** |
| **đặt hàng** |
| **thoát** |
| **theo dõi đơn hàng** |
| **admin** | **thống kê** |
| **quản lý khách hàng** |
| **quản lý nhà hàng** |
| **quản lý tài xế** |
| **hệ thống thanh toán** | **chọn phương thức thanh toán** |
| **xác nhận thanh toán** |
| **nhà hàng** | **quản lý đơn hàng** |
| **xác nhận đơn** |